

Số: 2400 /2002/QĐ-UB

Bắc Kạn, ngày 04 tháng 12 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
*V/v ban hành quy chế quản lý vận hành và kinh doanh bán điện ở nông thôn
trên địa bàn tỉnh Bắc kạn*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND năm 1994.
- Căn cứ Nghị định số 45/ 2001/ NĐ CP ngày 02-8-2001 Của Chính phủ về hoạt động điện lực và sử dụng điện;
- Căn cứ Quyết định số 22/1999/QĐ-TTg ngày 13-2-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án điện nông thôn;
- Căn cứ văn bản số 1303/CP-KTTH ngày 03/11/1998 của Chính phủ về việc quy định giá bán điện tiêu dùng sinh hoạt đến hộ dân nông thôn;
- Căn cứ Quyết định số 41/ 2001/ QĐ- BCN ngày 30 tháng 8 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp về việc ban hành Quy định về an toàn điện nông thôn;
- Căn cứ Thông tư liên tịch số: 01/1999/TTLT/BVGCP- BCN ngày 10-2-1999 của Ban Vật giá Chính phủ và Bộ Công nghiệp. Về việc hướng dẫn thực hiện giá bán điện tiêu dùng sinh hoạt đến hộ dân nông thôn;
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2000/TTLT-BVGCP-BCN ngày 15-2-2000 của Ban vật giá Chính phủ và Bộ Công nghiệp về việc bổ sung, sửa đổi thông tư liên tịch số 01/1999/TTLT/BVGCP-BCN về hướng dẫn thực hiện giá bán điện tiêu dùng sinh hoạt đến hộ dân nông thôn;
- Căn cứ Thông tư số 3298TC/TCT ngày 05/7/1999 của Bộ Tài chính về việc thuế giá trị gia tăng đối với điện bán cho hộ tiêu dùng ở nông thôn;
- Xét đề nghị của Sở Công nghiệp - KH-CN&MT tại tờ trình số 493/ TT-CN,ĐN ngày 28/ 10/ 2002 về việc trình ban hành quy chế quản lý vận hành và kinh doanh bán điện ở nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “ Quy chế quản lý vận hành và kinh doanh bán điện ở nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn”.

Điều 2: Giao Sở Công nghiệp - KH-CN&MT chủ trì phối hợp với Điện lực Bắc Kạn, Hội đồng liên minh các hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ, UBND

31

cấp và các ngành chức năng hướng dẫn, tổ chức và kiểm tra việc thực hiện quy chế này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các ông, bà: Chánh Văn phòng HĐND - UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công nghiệp - KHCN&MT, Giám đốc Điện lực Bắc Kạn, Chủ tịch Hội đồng liên minh các hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các cấp, các đơn vị cung ứng và sử dụng điện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (t/h)
- TT Tỉnh uỷ (B/c)
- TT UBND, HĐND tỉnh
- Lưu: VT, KTTH, CN-XDCB.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN



[Handwritten signature]
K/T, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
HÀ ĐỨC TOẠI



QUY CHẾ

QUẢN LÝ VẬN HÀNH VÀ KINH DOANH BÁN ĐIỆN Ở NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2900/2002/QĐ-UB ngày 07 tháng 12 năm 2002 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1:

- Lưới điện nông thôn trong Quy chế này bao gồm: Đường dây trung thế, trạm biến áp, đường dây hạ thế, thiết bị bảo vệ đo lường phục vụ việc cung ứng điện cho các hộ dân ở nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Ở vùng nông thôn không có nguồn điện Quốc gia nhưng có các nguồn phát điện độc lập tại chỗ phục vụ sản xuất kinh doanh điện năng cũng được coi là thành phần thuộc lưới điện nông thôn (Các máy thủy điện mi ni không áp dụng trong quy chế này).

- Hộ dân ở nông thôn là các cá nhân, gia đình, tập thể có hộ khẩu thường trú, tạm trú dài hoặc ngắn hạn tại các xã, thôn bản, làng, trung tâm cụm xã nằm ngoài địa giới hành chính của các thị xã, thị trấn, thị tứ.

Điều 2:

Quy chế này quy định các hoạt động điện lực (xây dựng công trình điện, phát điện, sửa chữa, kiểm định, mua bán và kinh doanh điện năng) tại nông thôn, áp dụng cho mọi tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia các hoạt động điện lực tại tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3:

Điện khí hoá nông thôn là chính sách quan trọng của Nhà nước nhằm phát triển kinh tế xã hội ở nông thôn, lưới điện nông thôn thuộc kết cấu kỹ thuật hạ tầng của xã hội được đầu tư theo phương châm “Nhà nước và nhân dân, trung ương và địa phương cùng làm”, đa dạng hoá hình thức đầu tư và quản lý cung ứng điện.

Điều 4:

Các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng, sửa chữa lưới điện, sản xuất, mua bán kinh doanh điện năng tại nông thôn phải được thành lập theo đúng Quy định của pháp luật, có giấy phép hoạt động điện lực do Bộ công nghiệp hoặc UBND tỉnh Bắc Kạn cấp. Việc đầu tư xây dựng lưới điện nông thôn bằng bất kỳ nguồn vốn nào cũng phải tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư và xây dựng

hiện hành của Nhà nước.

Điều 5:

Mọi người dân phải có trách nhiệm bảo vệ lưới điện kể cả lưới điện do ngành điện hoặc địa phương và nhân dân đầu tư, đồng thời có trách nhiệm tham gia công tác chống lầy cấp điện năng, thực hiện nghiêm chỉnh Quy định về cung ứng và sử dụng an toàn điện.

CHƯƠNG II.

TỔ CHỨC QUẢN LÝ ĐIỆN NÔNG THÔN.

Điều 6:

1- Tổ chức quản lý điện nông thôn là các tổ chức kinh tế được thành lập và hoạt động theo đúng Quy định của pháp luật, trực tiếp mua điện từ mạng lưới điện Quốc gia hoặc nguồn điện độc lập để cung ứng và bán lẻ điện năng đến hộ dân ở nông thôn.

2- Tổ chức quản lý điện nông thôn theo quy định tại khoản 1 điều này có thể là:

- Doanh nghiệp Nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp Nhà nước.

- Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

- Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã.

- Doanh nghiệp nước ngoài hoặc liên doanh với nước ngoài được thành lập và hoạt động theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

- Hộ cá thể có đăng ký kinh doanh hoạt động điện lực theo Nghị định số 02/2000/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

Điều 7:

Ủy ban nhân dân các địa phương lựa chọn mô hình quản lý điện nông thôn sao cho phù hợp với từng đơn vị cơ sở. Trên cơ sở đó, các địa phương hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định, báo cáo Sở CN-KHCN&MT xem xét trình UBND tỉnh cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III

NỘI DUNG QUẢN LÝ ĐIỆN NÔNG THÔN.

I- Đầu tư xây dựng.

Điều 8:

Việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp lưới điện nông thôn trên địa

bàn tỉnh Bắc Kạn phải được tiến hành phù hợp với quy hoạch phát triển lưới điện của các huyện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Hệ thống lưới điện ở nông thôn được xây dựng phù hợp với quy trình, quy phạm và tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Điều 9:

Cơ chế huy động nguồn vốn đầu tư và cơ chế quản lý đầu tư xây dựng lưới điện nông thôn trên địa bàn tỉnh phải phù hợp với điều kiện của từng địa phương theo qui định tại Quyết định số 22/1999/QĐ- TTg ngày 13/ 2/ 1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án điện nông thôn.

Các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lưới điện nông thôn được hưởng các ưu đãi theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 8/ 7/ 1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi). Số 03/1998/QH10 và Nghị định số 35/ 2002/ NĐ- CP ngày 29/ 3 / 2002 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung danh mục A,B,C kèm theo Nghị định số 51/1999/ NĐ- CP của Chính phủ.

Việc huy động vốn góp của nhân dân để đầu tư vào đường trục điện hạ thế phải tuân thủ theo quy chế dân chủ ở xã ban hành kèm theo nghị định số 29/1998/NĐ-CP ngày 11/ 5/ 1998 của Chính phủ; Nghị định số: 24/ 1999/ NĐ- CP ngày 16/ 4/ 1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng của các xã, thị trấn và thông tư số:85/ 1999/ TT- BTC ngày 7/ 7/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 24/1999/ NĐ- CP .

Đối với các khu vực không có lưới điện Quốc gia, những tổ chức nào được phép đầu tư đồng bộ nguồn điện độc lập thì tổ chức đó có thể đồng thời là tổ chức quản lý vận hành nguồn điện và bán điện đến từng hộ dân. Trong trường hợp tổ chức đó không có đủ khả năng quản lý vận hành thì có thể thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động quản lý vận hành và bán điện đến các hộ dân sử dụng điện.

II- Phân cấp quản lý.

Điều 10:

Ngành điện (Điện lực Bắc Kạn) quản lý đường dây trung thế đến trạm biến áp hạ thế (35/ 0,4KV, 22/ 0,4KV, 10/ 0,4KV, 6/ 0,4KV) và các đường dây hạ thế đến các công tơ điện do ngành điện đầu tư xây dựng. Các tổ chức quản lý điện nông thôn quản lý đường dây hạ thế do địa phương và nhân dân đầu tư xây dựng đến công tơ đo đếm điện, đường dây sau công tơ do nhân dân tự đầu tư và quản lý.

III- Lắp đặt công tơ và kiểm nghiệm công tơ.

Điều 11:

Để chống tổn thất điện năng, việc lắp đặt công tơ ở lưới điện nông thôn phải tuân theo quy định của ngành điện. Công tơ khi treo lên lưới điện phải được kiểm định ở các cơ sở do Tổng Cục Tiêu chuẩn- Đo lường - Chất lượng Nhà nước

cấp phép hoặc uỷ quyền kiểm định. Công tơ được treo trên cột trong hòm chống tổn thất điện năng. Loại công tơ lắp đặt tùy thuộc vào công suất tiêu thụ của từng hộ dân. Dây sau công tơ do nhân dân tự đầu tư, nhưng phải đủ tiêu chuẩn theo quy định của ngành điện, chiều dài tùy thuộc vào khoảng cách từ vị trí treo công tơ đến hộ sử dụng điện.

Điều 12:

Việc kiểm định công tơ cho các hộ dân ở nông thôn phải được thực hiện theo Quy định của Pháp lệnh Đo lường. Giá chi phí cho kiểm định thực hiện theo Thông tư số 120/1998/TT/BTC ngày 27/ 1/ 1998 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu lệ phí kiểm định phương tiện đo và Thông tư số: 83/ 2002/ TT-BTC ngày 25/ 9 2002 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

IV-Giá bán điện.

Điều 13:

- Các tổ chức quản lý điện nông thôn bán điện tiêu dùng sinh hoạt đến hộ dân ở nông thôn không được bán điện cao hơn giá trần của Chính phủ quy định .

- Trường hợp các hộ sử dụng điện ở nông thôn sử dụng điện cho các mục đích sản xuất, kinh doanh dịch vụ (ngoài ánh sáng sinh hoạt) thì phần sản lượng điện đó phải tính theo giá Quy định hiện hành của Nhà nước về giá bán điện sử dụng cho các mục đích khác.

Điều 14:

- Đối với lưới điện do ngành điện tiếp nhận hoặc xây dựng mới, trực tiếp quản lý và ký hợp đồng bán điện phục vụ tiêu dùng sinh hoạt đến hộ dân nông thôn thì áp dụng mức giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc thang theo qui định của Nhà nước trong từng thời kỳ.

- Các trường hợp sử dụng điện cho các mục đích khác (ngoài mục đích phục vụ sinh hoạt) áp giá bán điện theo quy định hiện hành.

V- Công tác đào tạo công nhân quản lý điện nông thôn.

Điều 15:

Hàng năm, nếu ngành điện có kế hoạch hỗ trợ cho các địa phương để đào tạo công nhân quản lý điện nông thôn thì Điện lực Bắc Kạn kết hợp với địa phương tổ chức lớp học theo yêu cầu của từng địa phương.

- Chi phí đi lại, ăn, ở của học viên do địa phương cấp.

- Chi phí tài liệu, giáo viên giảng dạy, nơi tham quan thực tập do ngành điện cấp.

VI- Thuế giá trị gia tăng cho giá bán điện nông thôn.

Điều 16:

Việc tính thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động bán điện ở nông thôn thực hiện theo Thông tư số 3298TC/TCT ngày 05/ 7/ 1999 của Bộ Tài chính về việc

thuế GTGT đối với điện bán cho các hộ tiêu dùng ở nông thôn và Mục 4 điều 50 chương VI Nghị định Số 45/ 2001/ ND- CP ngày 02/ 8/ 2001 của Chính phủ Về hoạt động điện lực và sử dụng điện.

Các tổ chức quản lý điện ở nông thôn phải có công tơ đo đếm điện riêng theo các mục đích tiêu dùng khác nhau, phải hạch toán riêng từng loại doanh thu để nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định.

Điều 17:

Đối với những lưới điện nông thôn do ngành điện quản lý bán điện đến từng hộ dân thì phải nộp thuế GTGT theo luật thuế hiện hành.

**CHƯƠNG IV
THANH TRA, KIỂM TRA VÀ TRÁCH NHIỆM CUNG ỨNG,
SỬ DỤNG ĐIỆN.**

Điều 18:

Để bảo đảm bán điện không vượt giá trần của Chính phủ và tổ chức quản lý điện không bị lỗ, Điện lực Bắc Kạn có trách nhiệm kết hợp cùng với địa phương điều tra khảo sát sản lượng điện sử dụng của hộ tiêu dùng và lượng tổn thất điện năng, trên cơ sở đó hạch toán, tính toán giá bán điện hợp lý. Nếu hạch toán không lỗ mà giá bán điện cao hơn giá trần thì phải tìm ra nguyên nhân để xử lý.

Điều 19:

Tổ chức quản lý điện nông thôn phải mở sổ sách theo dõi theo qui định tại Pháp lệnh kế toán thống kê về sản lượng điện mua, bán, tổn thất điện năng, các khoản nằm trong cơ cấu giá bán điện được quy định tại Thông tư số 01/1999/TTLT/BVGCP-BCN ngày 10/ 2/ 1999 của Ban Vật giá Chính phủ và Bộ Công nghiệp. Hoá đơn bán điện của tổ chức quản lý điện nông thôn sử dụng hoá đơn bán hàng (hoá đơn thông thường) do Bộ Tài chính phát hành.

Điều 20:

Tổ chức quản lý điện nông thôn phải tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão, chế độ lao động tiền lương, bảo hộ lao động và kỹ thuật an toàn, tài chính tín dụng, thuế, chế độ đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

Điều 21:

Sở CN-KHCN&MT chủ trì phối kết hợp với Sở Tài chính-Vật giá, Điện lực Bắc Kạn và Hội đồng liên minh các hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh lựa chọn mô hình quản lý điện nông thôn, giá bán điện ở từng địa phương trình UBND tỉnh quyết định.

Đồng thời thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện cung ứng mua bán điện ở nông thôn theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 22:

Sở CN-KHCN&MT và Điện lực Bắc Kạn có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các tài liệu hướng dẫn về quản lý và thực hiện giá bán điện ở nông thôn(Giá trần bán điện sinh hoạt đến hộ gia đình sử dụng điện ở nông thôn do Thủ tướng Chính phủ quy định. Chủ tịch UBND tỉnh quy định mức giá cụ thể cho từng vùng). Đồng thời hướng dẫn các tổ chức quản lý điện nông thôn trong việc quản lý kinh doanh bán điện, hạch toán và xây dựng giá bán điện theo quy định của Nhà nước.

CHƯƠNG V:

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM.

Điều 23:

Tổ chức, cá nhân nào thực hiện tốt quy chế này sẽ được xem xét khen thưởng theo qui định, tổ chức, cá nhân nào vi phạm quy chế này sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.

Điều 24:

Sở CN-KHCN&MT và UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm phối hợp với Điện lực Bắc Kạn để chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện qui chế này, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm(nếu có) để các tổ chức quản lý điện nông thôn thực hiện đúng quy định của Nhà nước. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có gì vướng mắc các đơn vị phản ảnh về Sở CN-KHCN&MT Bắc Kạn để nghiên cứu, tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét giải quyết.

Điều 25:

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các sở, ban ngành, các tổ chức quản lý điện nông thôn, quản lý vận hành lưới điện, và UBND các cấp căn cứ chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện tốt Quy chế này. /.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN.



KIT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
HÀ ĐỨC TOẠI